

Các luận điểm Vienna về Chính sách Ngôn ngữ – 11 + 1 yêu cầu nhằm tăng cường sự tham gia vào xã hội

Trước thềm Hội nghị giáo viên tiếng Đức quốc tế lần thứ XVII được tổ chức tại Vienna (viết tắt là IDT 2022), một nhóm chuyên gia quốc tế đã biên soạn các luận điểm Vienna về Chính sách Ngôn ngữ (xem [link](#)). Các luận điểm này được trình bày tại IDT 2022 và được thông qua tại Lễ bế mạc Hội nghị ngày 20 tháng 8 năm 2022. Các luận điểm này nhằm gửi đến giới hoạch định chính sách cũng như giới chuyên môn và tuân thủ Phương châm của Hội nghị là tham gia vào xã hội bằng ngôn ngữ (*mit.sprache.teil.haben).

Mục tiêu tối thượng của việc dạy - học ngôn ngữ và của việc học tiếng tích hợp với chuyên ngành là phát triển các kỹ năng diễn ngôn nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy sự tham gia có trách nhiệm vào quá trình ra quyết định cũng như sự tham gia bình đẳng vào các hoạt động trong xã hội.

1. Việc học tiếng Đức diễn ra trong một **xã hội đa ngôn ngữ**. Bản thân người học sẽ mang đến lớp học những trải nghiệm và kỹ năng đa ngôn ngữ, đa văn hóa, những trải nghiệm và kỹ năng này cần phải được chú trọng. Một chính sách ngôn ngữ quan tâm đến các nguồn lực xã hội, nguồn lực cá nhân cũng như các quan điểm, hoàn cảnh toàn cầu và khu vực thì cần phải thúc đẩy việc học tiếng Đức trong bối cảnh hiện nay. Sự không đồng nhất về ngôn ngữ và văn hóa phải được phản ánh trong việc thiết kế chương trình và biên soạn tài liệu giảng dạy, trong việc lựa chọn nội dung giảng dạy, trong hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cũng như trong các hoạt động nghiên cứu khoa học.
2. **Hợp tác quốc tế** phải được tạo điều kiện và thúc đẩy về tài chính và cơ cấu. Hợp tác quốc tế sẽ đặc biệt thành công khi tất cả các bên đều có quyền bình đẳng và sự hợp tác dựa trên việc trao đổi cởi mở và minh bạch với những điều

kiện khung phù hợp. Vị thế của các chi hội tiếng Đức (tiếng Đức như một ngoại ngữ và/hoặc ngôn ngữ thứ hai) cần được củng cố, cần nhận được sự hỗ trợ và công nhận đặc biệt để các chi hội có thể hoàn thành các nhiệm vụ kết nối và chuyển giao kiến thức.

3. Nguyên tắc chủ đạo của việc học và dạy tiếng Đức phải là tư tưởng **trao quyền**, tức là phát triển các kỹ năng ngôn ngữ ngay từ đầu dựa trên việc tự học, tham gia vào xã hội và tại nơi làm việc. Các sở thích và nhu cầu khác nhau của người học phải được đáp ứng bằng các đề xuất đa dạng và định hướng theo nhu cầu. Người học không phải là “các nguồn nhân lực”, mà cần phải coi họ như những chủ thể cần được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm. Điều này vừa áp dụng cho các giờ học tiếng Đức chuyên ngành và giáo dục dành cho người lớn, vừa áp dụng cho việc dạy và học ngôn ngữ nói chung.
4. Kiến thức, năng lực ngôn ngữ có thể cho phép các thành viên tham gia vào các quá trình xã hội. Do đó, đào tạo ngôn ngữ trong bối cảnh di cư phải dựa trên **thực tế cuộc sống của người di cư** và nhu cầu của họ trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng ngôn ngữ phải được tách biệt khỏi các vấn đề về luật cư trú và không được phép coi là yêu cầu chính để có được việc làm hoặc để nhận trợ cấp xã hội. Không được lạm dụng ngôn ngữ như một công cụ để phân biệt đối xử.
5. **Giờ học tiếng Đức trong nhà trường** trên toàn thế giới phải được thiết kế sao cho **toàn bộ vốn ngôn ngữ** của học sinh được sử dụng như một nguồn tài nguyên và việc học ngôn ngữ được kết hợp với việc học chuyên ngành và truyền đạt kiến thức liên ngành. Chương trình giảng dạy và mục tiêu học tập phải được xây dựng phù hợp. Ngoài ra, việc hỗ trợ và giáo dục ngôn ngữ phải diễn ra **liên tục** từ cấp mầm non đến hết cấp phổ thông.
6. Trong giáo dục đại học, **các chương trình học bổng** và **tài trợ nghiên cứu** phải được mở rộng thông qua sự hỗ trợ của nhà nước để tăng cơ hội trao đổi,

hợp tác giữa sinh viên, giáo viên và các nhà nghiên cứu vì chính những người này có đóng góp đáng kể cho việc học tốt ngôn ngữ. Bất kể nền tảng kinh tế xã hội của họ như thế nào, họ cần phải được tạo điều kiện tiếp cận với các cơ hội nghiên cứu và học tập mong muốn, đặc biệt là trong thời gian học tập, nghiên cứu tại các quốc gia nói tiếng Đức.

7. **Nghiên cứu** không được độc quyền hoặc hạn chế bởi chính sách (giáo dục). Quyền tự do và **sự đa dạng** của việc nghiên cứu trong lĩnh vực Tiếng Đức như một ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai phải được bảo đảm. Kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực tiếng Đức như một ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai phải được các chính sách (giáo dục) công nhận và thực hiện bằng các biện pháp thích hợp. Cần phải thúc đẩy hoạt động hợp tác liên ngành và quốc tế trong nghiên cứu, cũng như tạo điều kiện để mở ra những kênh giao tiếp trong khoa học cho cộng đồng nghiên cứu toàn cầu và cho đông đảo công chúng.
8. **Giáo viên** trên toàn thế giới phải được **tiếp cận với các cơ hội nâng cao trình độ** đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao. Những cơ hội này quan tâm đến những khuynh hướng, kết quả nghiên cứu mới trong chuyên môn cũng như những khác biệt về khu vực, về thể chế trong các nền văn hóa dạy và học tương ứng. Khả năng tài chính khác nhau không được phép là trở ngại ảnh hưởng đến hoạt động nâng cao trình độ chuyên môn. Việc tham gia vào các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ phải được hỗ trợ bằng mọi nguồn lực có thể và cần phải được công nhận cũng như đánh giá cao trong bối cảnh nghề nghiệp tương ứng.
9. **Điều kiện làm việc của giáo viên** trong và ngoài trường học phải được cải thiện. Điều quan trọng là phải đảm bảo mức thù lao phù hợp, sự cân bằng giữa thời gian giảng dạy, thời gian chuẩn bị trước và sau giờ lên lớp, cũng như đảm bảo việc tuyển dụng dài hạn và tạo cơ hội tiếp tục nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn.

10. **Chuyển đổi kỹ thuật số** đã mở ra vô số khả năng mới cho việc học và dạy ngôn ngữ, ví dụ: trong các lớp học trực tiếp, trong thời gian tự học và trong các lớp học trực tuyến. Số hóa cũng tạo điều kiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu và chính sách ngôn ngữ. Tuy nhiên, tính ưu việt của kỹ thuật số không thể thay thế cho việc trao đổi, gặp mặt trực tiếp và không được phép dẫn đến việc cắt giảm nguồn nhân lực tại chỗ. Để số hóa không làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng hiện nay trong giáo dục, cần phải đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền truy cập vào thế giới kỹ thuật số, ví dụ: cung cấp trang thiết bị kỹ thuật phù hợp và cơ hội được tập huấn cách sử dụng kỹ thuật số.
11. Học tiếng Đức được hiểu là giáo dục ngôn ngữ, bao gồm cả việc học về thẩm mỹ, học về văn hóa, tạo cơ hội cho người học tìm hiểu về lối sống bền vững, quyền con người và bình đẳng giới. Việc học ngôn ngữ nên thúc đẩy **văn hóa hòa bình và không bạo động** cũng như thúc đẩy giá trị của đa dạng văn hóa bằng cách phát triển năng lực diễn ngôn. Qua đó, việc học ngôn ngữ góp phần vào **sự phát triển bền vững** và củng cố cách nhìn nhận mang tính toàn cầu hóa về ngôn ngữ và chính sách.

Chính sách ngôn ngữ phải được thiết lập như **một lĩnh vực chính sách độc lập** trên cơ sở bình đẳng trong mối tương quan với các lĩnh vực chính sách khác và không nên chỉ được nhìn nhận như là một vấn đề mang tính liên ngành như quan điểm từ trước đến nay. Dựa trên cơ sở hiện tượng đa ngôn ngữ trong xã hội và của các cá nhân cũng như mục tiêu tham gia vào xã hội của các thành viên trong cộng đồng, việc thiết lập và thiết kế chính sách ngôn ngữ như một lĩnh vực chính sách độc lập cũng là nhiệm vụ đối với từng quốc gia, đối với các tổ chức và mạng lưới siêu quốc gia cũng như các tổ chức phi chính phủ.

Công bố: Ngày 20 tháng 8 năm 2022